

ĐA DẠNG HÓA CÁC HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN. ỨNG DỤNG MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ THỰC TRONG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN VẬT LÝ ĐẠI CƯƠNG

Nguyễn Thị Thu Hằng^{1*}, Lê Thị Thu Hiền², Nguyễn Thị Ngọc Ánh³

^{1*} Trường Đại học Nông lâm – ĐH Thái Nguyên

² Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội

³ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

TOM TẮT

Bài viết nhằm chỉ ra nhu cầu bức thiết cần đa dạng hóa các hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên và vận dụng mô hình đánh giá thực trong quá trình giảng dạy để đa dạng hóa các hình thức đánh giá. Dựa trên cơ sở lý luận về đánh giá trong giáo dục, tác giả đã nghiên cứu về các hình thức đánh giá và vận dụng mô hình đánh giá thực vào giảng dạy học phần Vật lý đại cương thông qua bài ví dụ thiết kế “Mô hình tên lửa nước”. Qua đó có thể đánh giá không chỉ về kiến thức sinh viên thu được mà còn đánh giá được năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để hoàn thành một nhiệm vụ cụ thể; giúp giáo viên nắm bắt kịp thời năng lực của sinh viên, đánh giá được kiến thức, kỹ năng và thái độ của sinh viên; giúp cho giáo viên và sinh viên đổi mới phương pháp dạy và học để nâng cao kết quả học tập và phát triển các năng lực của sinh viên đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Từ khóa: Đánh giá (ĐG); Đánh giá kết quả học tập (ĐG KQHT); Đánh giá thực (ĐGT); Giáo viên (GV); sinh viên (SV)

ĐẶT VẤN ĐỀ

Những năm gần đây cùng với tiêu chí đổi mới giáo dục thì việc ĐG KQHT của SV cũng đã có những thay đổi tích cực tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số vấn đề bất cập trong kiểm tra, ĐG KQHT của SV như sau:

Xác định mục đích ĐG còn chưa rõ ràng, nội dung dùng để ĐG chủ yếu tập trung vào mục tiêu kiến thức, ít chú ý tới mục tiêu kỹ năng, không chú ý đến năng lực thực tiễn nghề nghiệp. Khi đối mặt với những vấn đề cụ thể của nghề nghiệp thì SV tỏ ra yếu và thiếu kiến thức, kỹ năng thực tế; nghĩa là không có được năng lực đáp ứng yêu cầu thực tế của nghề nghiệp.

Nhà trường hiện nay chưa thực sự chú trọng đến các hình thức, phương pháp ĐG; còn tình trạng lựa chọn phương pháp chưa phù hợp với đặc điểm học phần với mục đích ĐG. Do đó chưa ĐG được nhiều mặt, nhiều khía cạnh kiến thức, kỹ năng, năng lực người học.

Các hình thức ĐG đang chủ yếu thực hiện ở mức thấp là biết, hiểu, bắt chước và thao tác. Trong khi trình độ nhận thức hiện nay đang đề cập tới 8 mức: biết, hiểu, ứng dụng, phân

tích, tổng hợp, ĐG, chuyên giao, sáng tạo. Mức độ kỹ năng gồm 5 mức: bắt chước, thao tác, chuẩn hóa, phối hợp, tự động hóa. Bởi vậy, điểm số ĐG trong trường thì cao mà khả năng đáp ứng công việc thấp.

Một số công đoạn trong quá trình ra đề thi, kiểm tra, tổ chức thi, chấm thi còn có những bất cập. Các GV thường đọc quyền trong ra đề, coi thi, chấm thi học phần mình phụ trách; do đó không tránh được sự chủ quan, dễ sai sót và nảy sinh tiêu cực. Trong thi cử GV không có cơ hội ĐG và học hỏi đồng nghiệp, các SV không có cơ hội ĐG lẫn nhau và ĐG chính mình.

Việc thi cử chỉ dừng lại ở xác định điểm số để xét kết thúc học phần, xét tốt nghiệp. Kết quả của ĐG không có sự liên hệ ngược với các thành tố của quá trình dạy học học phần đó cũng như các học phần khác và với nhà quản lý đào tạo. Chưa có mối liên hệ giữa kết quả ĐG với tiêu chí của nhà tuyển dụng.

Nhiều kiến thức, kỹ năng nhanh chóng bị lạc hậu, xa rời thực tế. Mặt khác lại có những kiến thức, kỹ năng chưa được trang bị, đặc biệt là những tiến bộ mới của khoa học, của ngành nghề.

* Tel: 0979.945.082; E-mail: nguyenhanguaf@gmail.com

Chính vì những tồn tại và bất cập trong tổ chức ĐG KQHT của SV hiện nay nên việc đa dạng hóa các hình thức ĐG là thực sự cần thiết. Nghĩa là cần có sự kết hợp hài hòa giữa các hình thức ĐG để SV đạt được KQHT tốt nhất. Để làm được điều này GV có thể sử dụng một trong phương pháp dạy học hiệu quả tại các trường đại học chính là tổ chức cho SV thực hiện một số nhiệm vụ trong thế giới thực và tổ chức ĐG quá trình thực hiện nhiệm vụ của SV thường xuyên, liên tục; từ đó giúp nắm bắt kịp thời năng lực của SV, ĐG được kiến thức, kỹ năng và thái độ của SV, giúp cho GV và SV đổi mới phương pháp dạy và học để nâng cao KQHT và phát triển các năng lực của SV đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VỀ ĐÁNH GIÁ

Đánh giá trong giáo dục

Trong giáo dục, thuật ngữ “đánh giá” được nhiều tác giả quan tâm và đưa ra nhiều cách hiểu khác nhau. Theo Nguyễn Công Khanh [2]: “*ĐG trong giáo dục là một quá trình thu thập, tổng hợp, diễn giải thông tin về đối tượng cần ĐG (hiểu biết hay năng lực của học sinh, chương trình, nhà trường,...) một cách có hệ thống nhằm mục đích hiểu biết sâu và sử dụng thông tin này để ra quyết định về học sinh, về chương trình, về nhà trường hay đưa ra các chính sách giáo dục*”.

Như vậy, ĐG trong giáo dục là quá trình thu thập thông tin và sử dụng các thông tin này để ra quyết định về đối tượng được đánh giá (học sinh, SV, chương trình giáo dục...), bao gồm cả các loại thông tin định tính, thông tin định lượng thu thập được trong quá trình giảng dạy nhằm đưa ra những phán xét, nhận định, quyết định. Các thông tin này giúp GV hiểu người học hơn, lên kế hoạch giảng dạy và theo dõi điều chỉnh việc giảng dạy của mình,...thiết lập một môi trường tương tác văn hóa xã hội để giúp người học học tập tiến bộ.

Các hình thức đánh giá kết quả học tập

Các hình thức đánh giá truyền thống

Các hình thức ĐG KQHT gồm có ĐG chẩn đoán, ĐG quá trình, ĐG tổng kết.

* ĐG chẩn đoán: Diễn ra trước khi bắt đầu một môn học, một học kì hoặc một nội dung

mới. Chẳng hạn có thể sử dụng các phiếu điều tra nhu cầu, bài kiểm tra kiến thức nền, ...

* ĐG quá trình: Diễn ra trong suốt quá trình dạy – học, đo mức độ tiến bộ của người học nhằm đưa ra những định hướng, điều chỉnh giúp người học tiến bộ, góp phần nâng cao thành tích học tập của người học.

* ĐG tổng kết: Diễn ra cuối khoá học, môn học, nhằm xác định mức độ đạt thành tích của người học, kết quả ĐG này được sử dụng để công nhận người học đã hoặc không hoàn thành khóa học, môn học.

Đánh giá thực (Authentic assessment)

ĐGT là loại hình ĐG trực tiếp khả năng thực hiện nhiệm vụ thực tiễn bao gồm mọi hình thức và phương pháp kiểm tra ĐG được thực hiện với mục đích kiểm tra các năng lực cần có trong bối cảnh thực tế.

Theo John Mueller ĐGT là một hình thức ĐG trong đó người học được yêu cầu thực hiện những nhiệm vụ thực sự diễn ra trong cuộc sống, đòi hỏi phải vận dụng một cách có ý nghĩa những kiến thức, kỹ năng thiết yếu. [6]

ĐGT cũng có nghĩa là đưa SV vào những công việc có ý nghĩa trực tiếp với việc học tập và chuẩn bị cho SV để đáp ứng nhu cầu của cuộc sống trong tương lai (Jacalyn, 1997) [5]. Loại ĐG này có xu hướng tập trung vào các nhiệm vụ theo bối cảnh thực và cho phép SV thể hiện năng lực của mình trong một khung cảnh xác thực hơn (Clarkel và các cộng sự, 2010) [4].

Đặc trưng của đánh giá thực

- Yêu cầu SV phải tự thực hiện nhiệm vụ để tạo ra một sản phẩm chứ không phải trả lời câu hỏi đơn thuần
- SV thực hiện nhiệm vụ trong môi trường thực tế
- Đo lường cả quá trình và cả sản phẩm của quá trình thực hiện nhiệm vụ
- Yêu cầu SV phải trình bày một vấn đề thực trong thế giới thực để SV có thể bộc lộ khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
- Thông qua ĐGT bộc lộ quá trình học tập và tư duy của SV thông qua việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Hiện nay, ĐGT là một hình thức ĐG khả năng học tập của người học đáng tin cậy, phù hợp với mục tiêu dạy học tiếp cận năng lực bởi vì nó không phụ thuộc vào một phương pháp ĐG duy nhất, mặt khác người học được ĐG rất nhiều kỹ năng qua các tình huống khác nhau; ĐG được cả mức độ nhận thức nội dung kiến thức cả về quá trình vận dụng kiến thức đó vào cuộc sống thực tiễn. Hình thức này mang tính chất ĐG quá trình nên thúc đẩy việc học của SV qua đó sẽ nâng cao chất lượng đào tạo.

ỨNG DỤNG MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ THỰC KẾT QUẢ HỌC TẬP TRONG GIẢNG DẠY

Các bước xây dựng một bài đánh giá thực

Theo Jonh Mueller [6] xây dựng bài ĐGT cần thực hiện theo 4 bước sau:

Bước 1: Xác định tiêu chuẩn: Xác định những điều SV cần biết và những việc SV cần làm được

Đối với ĐGT thì việc xác định tiêu chuẩn rất quan trọng vì tiêu chuẩn là những tuyên bố giúp có thể quan sát được, ĐG được các biểu hiện hoạt động của SV và là điều kiện thiết yếu để xây dựng nhiệm vụ thực phù hợp với SV.

Bước 2: Xây dựng nhiệm vụ thực: Xác định nội dung công việc mà SV sẽ thực hiện để thể hiện đạt được tiêu chuẩn đã xây dựng

Một nhiệm vụ mà SV phải hoàn thành được coi là nhiệm vụ thực khi SV được yêu cầu tự kiến tạo một sản phẩm thực của mình chứ không phải lựa chọn hay trả lời một câu trả lời đúng.

Những kiểu nhiệm vụ thực:

+ *Câu hỏi kiến tạo*: Là những dạng câu hỏi – bài luận ngắn; Bài tập mô phỏng; Bản đồ khái niệm; Thuyết trình theo sơ đồ; Thực hiện các bước chuẩn bị làm một thí nghiệm; Viết một trường đoạn kịch bản...

+ *Bài tập yêu cầu tạo ra sản phẩm thực*: Bài tập lớn, truyện ngắn, bài thơ; Báo cáo khoa học; Báo cáo về một thí nghiệm; Bài báo; Poster... hoặc trình diễn một vở kịch, điệu múa; Tranh luận; Thi đấu thể dục, thể thao; Trình bày trước cử tọa; Dự án, đồ án...

Bước 3: Xác định các tiêu chí và chỉ báo ĐG việc hoàn thành nhiệm vụ cá nhân

ĐGT thường tham chiếu theo tiêu chí. Tiêu chí là những chỉ số (những đặc trưng) của việc hoàn thành tốt nhiệm vụ, giúp trả lời câu hỏi: Chúng ta sẽ ĐG SV hoàn thành nhiệm vụ đó như thế nào?

Bước 4: Xây dựng bảng mô tả các mức độ hoàn thành nhiệm vụ với các tiêu chí (Bản hướng dẫn – Rubric)

Rubric ĐGT là một bảng ma trận mô tả đặc tính hành vi liên quan đến các mức độ, hiệu suất hoàn thành nhiệm vụ, cung cấp những miêu tả hoặc các chỉ số thực hiện chi từng mức độ hoàn thành nhiệm vụ ứng với các tiêu chí, bảng mô tả có thể được đính kèm biểu điểm để hướng dẫn ĐG chính xác mức độ đạt chuẩn của SV và cung cấp thông tin phản hồi để giúp họ có điều chỉnh phương pháp học tập giúp tiến bộ hơn.

Ví dụ về bài đánh giá thực trong giảng dạy học phần Vật lý đại cương

Trong dạy học Vật lý đại cương tại một số trường đại học, sau khi học phần Các định luật bảo toàn, có thể cho SV thực hiện một nhiệm vụ thực về thiết kế mô hình tên lửa nước để ĐG việc vận dụng các kiến thức của bài học vào thực hiện các dự án học tập, cụ thể như sau:

Đề bài: Thiết kế mô hình tên lửa nước

- Đối tượng: SV năm 1

- Nội dung: Sau khi học xong chương III: Các định luật bảo toàn. Vận dụng để thiết kế mô hình tên lửa nước.

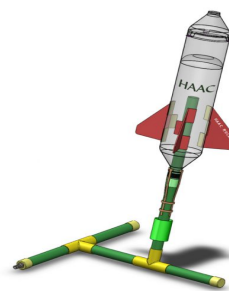
- Thời gian thực hiện sản phẩm: 1 tuần

- Sản phẩm: 1 tên lửa nước và một bài thuyết trình (báo cáo).

Xác định các nhiệm vụ của sinh viên và mục tiêu cần đạt được

Nhiệm vụ:

- Giải thích được nguyên tắc chuyển động của tên lửa



- Tìm kiếm những vật dụng cần thiết để chế tạo tên lửa nước
- Thảo luận nhóm để đưa ra phương án và mô hình chế tạo tên lửa nước
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong nhóm
- Chế tạo mô hình tên lửa nước
- Báo cáo sản phẩm

Mục tiêu:

- Kiến thức:

+ Nêu được khái niệm động lượng, định luật bảo toàn động lượng và nguyên tắc chuyển động của phản lực.

- Kỹ năng:

+ SV có được các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin tốt, kỹ năng hợp tác của các thành viên trong nhóm, kỹ năng trình bày ý kiến, thảo luận và đưa ra chính kiến của bản thân.

+ SV có được các kỹ năng chế tạo sản phẩm, phân tích, tổng hợp và các kỹ năng tư duy bậc cao khác nhằm sáng tạo sản phẩm.

+ SV có được các kỹ năng tổ chức, sắp xếp một bài thuyết trình nhằm trình bày ý tưởng và bảo vệ ý tưởng của mình.

- Thái độ:

+ SV có thái độ yêu thích môn học, hứng thú trong việc tìm kiếm các ứng dụng thực tế của kiến thức.

+ SV có được cái nhìn khoa học về các hiện tượng xung quanh và có thói quen quan sát, nghiên cứu và ứng dụng kiến thức vào giải thích.

+ SV có thái độ hợp tác tích cực, tranh luận và thảo luận một cách hăng say để đi tìm kiến thức.

Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện của sinh viên**Tiêu chí đánh giá bài thuyết trình (30%)**

Nội dung	Hình thức	Trình bày thuyết trình
+ Đảm bảo đầy đủ kiến thức cơ bản.	+ Đúng chính tả, không lỗi phong chữ	+ Đảm bảo thời gian thuyết trình.
+ Tập trung làm rõ trọng tâm bài thuyết trình.	+ Nội dung sắp xếp hợp lý	+ Phong cách thuyết trình lôi cuốn, hấp dẫn
+ Đảm bảo tính chính xác cho các nội dung trình bày.	+ Slide trong sáng, phù hợp với nội dung, dễ theo dõi, hấp dẫn	+ Nắm vững nội dung thuyết trình, có giải thích minh họa.
+ Trình bày cách làm mô hình tên lửa nước	+ Sử dụng đồ họa, clip hỗ trợ.	+ Giọng nói dễ nghe
+ Trả lời được các câu hỏi thêm của GV.	+ Có sự sáng tạo trong bài thuyết trình	+ Làm nổi bật vấn đề hướng tới

Tiêu chí đánh giá sản phẩm (30%)

Kỹ thuật	Hình thức	Tính hữu dụng
+ Dàn phóng và tên lửa đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.	+ Vật dụng gọn gàng, đơn giản.	+ Thu hút người xem.
+ Phóng thành công.	+ Trang trí đẹp, có sáng tạo.	+ Kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá.
+ Bay cao nhất.		
+ Tên lửa có đủ.		

Tiêu chí đánh giá bản word (20%)

- *Nội dung:* Đầy đủ, chính xác, có sáng tạo.

- *Hình thức:*

+ Trình bày rõ ràng, cụ thể, logic.

+ Phong chữ, màu chữ phù hợp, đúng chính tả.

Tiêu chí đánh giá làm việc nhóm (20%)

- Tham gia đầy đủ các buổi làm việc nhóm
- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến
- Nộp bài đúng thời hạn
- Đầy đủ nội dung được giao

Xây dựng Rubric đánh giá sản phẩm thực của học sinh**Rubric đánh giá bài thuyết trình**

Tiêu chí/ Mức độ	Tốt (3 điểm)	Khá (2 điểm)	Trung bình (1 điểm)	Kém (0 điểm)
Nội dung	+ Đảm bảo đầy đủ kiến thức cơ bản. + Tập trung làm rõ trọng tâm bài thuyết trình. + Trình bày cách làm mô hình tên lửa nước: khoa học, ngắn gọn, rõ ràng, nguyên liệu dễ tìm kiếm + Đảm bảo tính chính xác cho các nội dung trình bày. + Trả lời được các câu hỏi thêm của GV.	+ Đảm bảo đầy đủ kiến thức cơ bản. + Tập trung làm rõ trọng tâm bài thuyết trình. + Trình bày cách làm mô hình tên lửa nước: khoa học, ngắn gọn, rõ ràng + Đảm bảo tính chính xác cho các nội dung trình bày.	+ Trình bày sơ sài kiến thức cơ bản. + Đảm bảo tính chính xác cho các nội dung trình bày. + Trình bày cách làm mô hình tên lửa nước: khoa học	+ Không trình bày được hoặc trình bày sai kiến thức cơ bản. + Trình bày cách làm mô hình tên lửa nước: không khoa học.
Hình thức	+ Đúng chính tả, không lỗi phong chữ + Nội dung sắp xếp hợp lý + Slide trong sáng, phù hợp với nội dung, dễ theo dõi, hấp dẫn + Sử dụng đồ họa, clip hỗ trợ. + Có sự sáng tạo trong bài thuyết trình	+ Đúng chính tả, không lỗi phong chữ + Nội dung sắp xếp hợp lý + Slide trong sáng, phù hợp với nội dung, dễ theo dõi, hấp dẫn + Chưa có sự sáng tạo trong bài thuyết trình	+ Đôi chỗ chính tả, lỗi phong chữ + Slide trong sáng, phù hợp với nội dung. + Nội dung sắp xếp chưa khoa học	+ Sai chính tả, lỗi phong chữ quá nhiều + Slide không phù hợp với nội dung + Nội dung sắp xếp chưa khoa học
Khả năng trình bày báo cáo	+ Đảm bảo thời gian thuyết trình (không quá 10 phút) + Phong cách thuyết trình lôi cuốn, hấp dẫn + Nắm vững nội dung thuyết trình, có giải thích minh họa. + Giọng nói dễ nghe + Làm nổi bật vấn đề hướng tới	+ Đảm bảo thời gian thuyết trình.(không quá 10 phút) + Nắm vững nội dung thuyết trình, có giải thích minh họa. + Làm nổi bật vấn đề hướng tới	+ Quá thời gian quy định (2-3 phút) + Nắm vững nội dung thuyết trình.	+ Quá thời gian quy định (>5 phút) + Không nắm vững nội dung thuyết trình.

Rubric đánh giá sản phẩm tên lửa nước

Tiêu chí/ Mức độ	Tốt (3 điểm)	Khá (2 điểm)	Trung bình (1 điểm)	Kém (0 điểm)
Kỹ thuật	- Dàn phóng và tên lửa đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. - Phóng thành công - Bay cao - Có đủ	- Dàn phóng và tên lửa đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. - Phóng thành công - Bay vừa - Không có đủ	- Dàn phóng và tên lửa đúng tiêu chuẩn kỹ thuật - Phóng thất bại - Không có đủ	- Dàn phóng và tên lửa không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật - Phóng thất bại - Không có đủ
Hình thức	- Vật dụng đơn giản, dễ kiểm - Đơn giản, dễ thực hiện - Trang trí đẹp, sáng tạo	- Vật dụng đơn giản, dễ kiểm - Đơn giản, dễ thực hiện - Trang trí chưa đẹp, thiếu sáng tạo	- Vật dụng đơn giản, dễ kiểm - Cầu kì, khó thực hiện - Trang trí chưa đẹp, thiếu sáng tạo	- Vật dụng phức tạp, khó kiểm - Cầu kì, khó thực hiện - Trang trí chưa đẹp, thiếu sáng tạo
Tính hữu dụng	- Thu hút đông người xem - Sản phẩm sáng tạo, có tính ứng dụng thực tế - Dễ vận chuyển	- Thu hút đông người xem - Sản phẩm sáng tạo, có tính ứng dụng thực tế - Khó vận chuyển	- Thu hút đông người xem - Sản phẩm không sáng tạo (có từ nhiều nguồn), thiếu tính ứng dụng thực tế - Khó vận chuyển.	- Không thu hút người xem - Sản phẩm không sáng tạo (có từ nhiều nguồn), thiếu tính ứng dụng thực tế - Khó vận chuyển.

Rubric đánh giá làm việc nhóm

Tiêu chí	Tốt (3 điểm)	Khá (2 điểm)	Trung bình (1 điểm)	Kém (0 điểm)
Tham gia làm việc nhóm	+ Tham gia đầy đủ, đúng giờ các buổi họp nhóm	+ Tham gia đầy đủ nhưng đi muộn 1-2 lần và có lí do chính đáng trong các buổi họp nhóm	+ Có tham gia họp nhóm nhưng đi muộn nhiều hơn 2 lần hoặc nghỉ 1 buổi	+ Không tham gia các buổi họp nhóm
Đóng góp ý kiến	+ Tích cực đóng góp ý kiến, ý tưởng + Có những ý tưởng hay, sáng tạo	+ Tích cực đóng góp ý kiến nhưng chưa có tính khả thi cao	+ Ít đóng góp ý kiến và không có tính khả thi	+ Không đóng góp ý kiến
Hoàn thành nhiệm vụ	+ Nộp bài đúng hạn + Đầy đủ các nội dung được giao và đạt chất lượng	+ Nộp bài đúng hạn + Đầy đủ các nội dung được giao nhưng còn phải sửa một số chỗ	+ Nộp bài đúng hạn + Nội dung chưa đầy đủ và phải chỉnh sửa nhiều	+ Nộp bài không đúng hạn + Không đúng nội dung được giao

KẾT LUẬN

Nội dung bài viết đã chỉ ra được sự cần thiết phải đa dạng hóa các hình thức ĐG KQHT của SV. Thay vì chỉ sử dụng các hình thức ĐG truyền thống như ĐG chẩn đoán, ĐG tổng kết thì cần kết hợp linh hoạt với các hình thức ĐG hướng tới sự phát triển năng lực toàn diện cho SV; ĐGT là một trong số các hình thức ĐG đó. Tác giả đã vận dụng 4 bước xây dựng một bài ĐGT để thiết kế hoạt động dạy học và ĐG cho một ví dụ thuộc học phần Vật lí đại cương. Từ đó thấy được GV có thể sử dụng ĐGT trong toàn bộ quá trình dạy và học nhằm ĐG được kiến thức, kĩ năng và thái độ của SV, giúp cho GV và SV đổi mới phương pháp dạy và học để nâng cao KQHT và phát triển các năng lực của SV đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Bá Hoành (1997), *Đánh giá trong giáo dục*, Nxb Giáo dục, Hà Nội
2. Nguyễn Công Khanh (2012), *Kiểm tra, đánh giá trong giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội
3. Nguyễn Công Khanh, Phạm Ngọc Thạch, Hà Xuân Thành (2014), *Tài liệu bồi dưỡng chuyên môn về đánh giá giáo dục dành cho cán bộ chuyên trách về khảo thí, đánh giá cấp Bộ, cấp Sở GD&ĐT*, Trường Đại học sư phạm Hà Nội.
4. Clarkel, D., Litchfield, C. & Drinkwater, E. (2010). Supporting Exercise Science students to respond to the challenges of an authentic workintegrated learning (WIL) assessment. *Asia-Pacific Journal of Cooperative Education*, 12 (3), 153-167
5. Jacalyn, L. (1997). Authentic Assessment: Its Development & Applications. *The Journal of Physical Education, Recreation & Dance*, 68.
6. Jonh Mueller (2008), *Authentic Assesment Toolbook*, Naperville,IL, [On-line].
7. <http://calpro-online.org/eric/docs/custer/custer5.pdf>

SUMMARY**DIVERSIFY THE FORMS OF ASSESSMENT OF STUDENT LEARNING OUTCOMES. APPLYING THE MODEL OF AUTHENTIC ASSESSMENT IN TEACHING GENERAL PHYSICS**

Nguyen Thi Thu Hang^{1*}, Le Thi Thu Hien², Nguyen Thi Ngoc Anh³

¹ TNU – University of Agriculture and Forestry, ²University of Education - VNU, Hanoi

³ Hanoi National University of Education

The paper aims to show the pressing need to diversify the forms of assessing student learning and to apply the authentic assessment model in the teaching process to diversify forms of assessment. Based on the theory of evaluation in education, the author has studied the forms of assessment and application of the authentic assessment model to teaching the General Physics module through the "rocket model". It can assess not only the student's knowledge but also the ability to apply knowledge and skills learned to complete a specific task; help teachers to capture the student's capacity, assess the students' knowledge, skills and attitudes; It enables teachers and students to innovate their teaching and learning methods to enhance learning outcomes and develop students' abilities to meet the learning outcomes of the curriculum.

Keywords: *Assessment, assess learning outcomes, authentic assessment, teacher, student*

Ngày nhận bài: 17/8/2018; **Ngày phản biện:** 05/9/2018; **Ngày duyệt đăng:** 28/9/2018

* Tel: 0979.945.082; E-mail: nguyenhangtuaf@gmail.com